

PHẠM VI CUNG CẤP CHI TIẾT CỦA BỆNH VIỆN TÂM THẦN KINH

(Kèm Công văn số: 739 /CV-BV ngày 16/4/2025 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Gia Lai)

STT	Mã phân (1)	Mã thuốc	Nhóm	Tên thuốc	Hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Quy cách	Hạn dùng	Số đăng ký	Cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Đơn giá (VNĐ)	Số lượng	Thành tiền (VNĐ)	Nhà thầu	Ngày hết hạn EU-GMP, tương đương EU-GMP hoặc PIC/s-GMP
1	PP2400518805	G0063	1	Seduxen 5 mg	Diazepam	5mg	Uống	Viên nén	Hộp 10 vỉ x 10 viên	60 tháng	599112027923 (VN-19162-15)	Gedeon Richter Plc	Hungary	Viên	1.260	40.000	50.400.000	Công ty Cổ Phần Dược Phẩm Trung Ương CPC1	29/04/2025
2	PP2400518892	G0150	1	Matever	Levetiracetam	500mg	Uống	Viên nén bao phim	Hộp 3 vỉ x 10 viên	36 tháng	520110011124 (VN-19824-16)	Pharmathen S.A	Greece	Viên	14.175	18.720	265.356.000	Công ty TNHH Thương Mại Dược Phẩm Quốc Tế Hưng Thịnh	31/12/2024
3	PP2400518897	G0155	1	Tiscerin	Levomopromazin	25mg	uống	Viên nén bao phim	Hộp 1 lọ 50 viên	60 tháng	599110027023 (VN-19943-16)	Egis Pharmaceuticals Private Limited company	Hungary	Viên	1.449	38.000	55.062.000	Công ty TNHH Dược Phẩm Gia Nguyễn	28/9/2024
4	PP2400518975	G0233	1	Rileptid	Risperidon	2mg	Uống	Viên nén bao phim	Hộp 6 vỉ x 10 viên	36 tháng	VN-16750-13	Egis Pharmaceuticals Private Limited Company	Hungary	Viên	4.000	150.000	600.000.000	Công ty Cổ Phần Dược Phẩm Bạch Niên	27/01/2025
5	PP2400518999	G0257	1	Devodil 50	Sulpirid	50mg	Uống	Viên nén	Hộp 2 vỉ x 10 viên	60 tháng	VN-19435-15	Remedica Ltd	Cyprus	Viên	2.280	98.000	223.440.000	Công ty TNHH Một Thành Viên Dược Phẩm Nam Tiến	31/12/2024
6	PP2400519040	G0298	2	Amnitriptylin 10mg	Amnitriptylin hydroclorid	10mg	Uống	Viên nén bao phim	Hộp 1 lọ x 500 viên	36 tháng	VD-18903-13	Công ty Cổ phần Dược Danapha	Việt Nam	Viên	1.400	60.000	84.000.000	Công ty Cổ Phần Dược Danapha	08/7/2025
7	PP2400519041	G0299	2	Amnitriptylin 25mg	Amnitriptylin hydroclorid	25mg	Uống	Viên nén bao phim	Hộp 1 lọ x 100 viên	36 tháng	893110307424	Công ty Cổ phần Dược Danapha	Việt Nam	Viên	2.000	106.200	212.400.000	Công ty Cổ Phần Dược Danapha	08/7/2025
8	PP2400519093	G0351	2	Aminazin 25mg	Clorpromazin hydroclorid	25mg	Uống	Viên nén bao phim	Hộp 1 lọ 200 viên	36 tháng	VD-24680-16 (893115138424)	Công ty Cổ phần Dược Danapha	Việt Nam	Viên	210	30.000	6.300.000	Công ty Cổ Phần Dược Danapha	08/7/2025
9	PP2400519111	G0369	2	GILOBA	Cao ginkgo biloba	40mg	Uống	Viên nang mềm	Hộp 3 vỉ x 10 viên	24 tháng	VN-20891-18	Mega Lifesciences Public Company Limited	Thailand	Viên	3.850	20.000	77.000.000	Công ty Cổ Phần Dược Phẩm Thiết Bị Y Tế Hà Nội	15/04/2025
10	PP2400519148	G0406	2	Garnotal	Phenobarbital	100 mg	Uống	Viên nén	Hộp 10 vỉ x 10 viên	36 tháng	VD-24084-16 (893112426324)	Công ty Cổ phần Dược Danapha	Việt Nam	Viên	315	600.000	189.000.000	Công ty Cổ Phần Dược Danapha	08/7/2025
11	PP2400519149	G0407	2	Neuropyl 400	Piracetam	400mg	Uống	Viên nang cứng	Hộp 5 vỉ x 10 viên	36 tháng	893110426624	Công ty Cổ phần Dược Danapha	Việt Nam	Viên	830	719.700	597.351.000	Công ty Cổ Phần Dược Danapha	08/7/2025
12	PP2400519164	G0422	2	Sulpiride STELLA 50 mg	Sulpiride	50mg	Uống	Viên nang cứng	Hộp 5 vỉ x 10 viên, Hộp 10 vỉ x 10 viên	36 tháng	893110915024 (VD-25028-16)	Công ty TNHH Liên Doanh Stellapharm - Chi nhánh 1	Việt Nam	Viên	475	12.700	6.032.500	Công ty Cổ Phần Dược Phẩm Khương Duy	31/12/2024
13	PP2400519171	G0429	2	Danapha-Trihex 2	Trihexphenidyl hydroclorid	2 mg	Uống	Viên nén	Hộp 5 vỉ x 20 viên	36 tháng	893110138624	Công ty Cổ phần Dược Danapha	Việt Nam	Viên	300	40.000	12.000.000	Công ty Cổ Phần Dược Danapha	08/7/2025
14	PP2400519206	G0464	3	Bidinatec 5	Enalapril maleat	5mg	Uống	Viên nén	Hộp 3 vỉ x 10 viên	24 tháng	893110208023	Công ty cổ phần Dược-Trang thiết bị y tế Bình Định (Bidipharm)	Việt Nam	Viên	830	1.000	830.000	Công ty Cổ Phần Dược - Trang Thiết Bị Y Tế Bình Định (Bidipharm)	08/7/2025

Được

Stt	Mã phần (tổ)	Mã thuốc	Nhóm	Tên thuốc	Hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Quy cách	Hạn dùng	Số đăng ký	Cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Đơn giá (VND)	Số lượng	Thành tiền (VND)	Nhà thầu	Ngày hết hạn EU-GMP, tương đương EU-GMP hoặc PIC/s-GMP
15	PP2400519212	G0470	3	Gabarel	Gabapentin	300mg	Uống	Viên nang cứng	Hộp 3 vỉ x 10 viên (vỉ nhôm - PVC)	36 tháng	VD-26056-17	Công ty Cổ phần dược phẩm Reliv	Việt Nam	Viên	3.150	28.080	88.452.000	Công ty Cổ Phần Dược - Vật Tư Y Tế Kon Tum	
16	PP2400519234	G0492	3	Olanxol	Olanzapin	10 mg	Uống	Viên nén bao phim	Hộp 10 vỉ x 10 viên	36 tháng	893110094623	Công ty Cổ phần Dược Danapha	Việt Nam	Viên	2.350	540.600	1.270.410.000	Công ty Cổ Phần Dược Danapha	
17	PP2400519238	G0496	3	Mýpara 500	Paracetamol (acetaminophen)	500mg	Uống	Viên nén bao phim	Hộp 10 vỉ x 10 viên	36 tháng	VD-21006-14	Công ty Cổ phần S.P.M	Việt Nam	Viên	200	2.100	420.000	Công ty Cổ Phần Dược - Vật Tư Y Tế Kon Tum	
18	PP2400519242	G0500	3	Risperidon vpc 2	Risperidon	2mg	Uống	Viên nén bao phim	Hộp 10 vỉ x 10 viên	36 tháng	VD-26131-17	Công ty cổ phần dược phẩm Cửu Long	Việt Nam	Viên	2.310	200.000	462.000.000	Công ty TNHH Một Thành Viên Dược Phẩm Như Tâm	
19	PP2400519271	G0529	4	Amitriptylin	Amitriptylin hydroclorid	25mg	Uống	Viên nén bao phim	Chai 500 viên	36 tháng	893110156324	Công ty cổ phần Dược phẩm Khánh Hòa	Việt Nam	Viên	170	100.000	17.000.000	Công ty Cổ Phần Dược Phẩm Khánh Hòa	
20	PP2400519272	G0530	4	Kavadin 5	Amlodipin	5mg	Uống	Viên nén	Hộp 10 vỉ x 10 viên	36 tháng	VD-20761-14	Công ty cổ phần Dược phẩm Khánh Hòa	Việt Nam	Viên	110	4.500	495.000	Công ty Cổ Phần Dược Phẩm Khánh Hòa	
21	PP2400519321	G0579	4	Carbamazepin 200 mg	Carbamazepin	200 mg	Uống	Viên nén	Hộp 1 lọ x 100 viên	36 tháng	VD-23439-15	Công ty Cổ phần Dược Danapha	Việt Nam	Viên	924	37.440	34.594.560	Công ty Cổ Phần Dược Danapha	
22	PP2400519367	G0625	4	Aminazin 1,25%	Clorpromazin hydroclorid	25mg/2ml	Truyền	Dung dịch tiêm	Hộp 20 ống x 2ml	36 tháng	VD-30228-18 (893115701024)	Công ty Cổ phần Dược Danapha	Việt Nam	Ống	2.100	100	210.000	Công ty Cổ Phần Dược Danapha	
23	PP2400519369	G0627	4	Beclozine 25	Clozapine	25mg	Uống	Viên nén	Hộp 5 vỉ x 10 viên	36 tháng	893110584624 (VD-18186-13)	Công ty cổ phần dược Enlie	Việt Nam	Viên	1.000	60.000	60.000.000	Công ty TNHH Dược Phẩm Kovi	
24	PP2400519370	G0628	4	Lepigin 100	Clozapin	100mg	Uống	Viên nén	Hộp 10 vỉ x 10 viên	36 tháng	893110040323	Công ty Cổ phần Dược Danapha	Việt Nam	Viên	1.850	28.080	51.948.000	Công ty Cổ Phần Dược Danapha	
25	PP2400519374	G0632	4	Alcool 70°	Cồn 70°	70 độ/ 60ml	Dùng ngoài	Thuốc dùng ngoài	Chai 60ml	36 tháng	VD-31793-19	Chi nhánh Công ty CPDP OPC tại Bình Dương - Nhà máy Dược phẩm OPC	Việt Nam	Chai	3.045	380	1.157.100	Công ty Cổ Phần Dược Phẩm OPC	
26	PP2400519388	G0646	4	Diazepam 10mg/2ml	Diazepam	10mg/2ml	Truyền	Dung dịch tiêm	Hộp 10 ống x 2ml	36 tháng	893112683724 (VD-25308-16)	Chi nhánh công ty CP DP Trung ương Vidipha Bình Dương	Việt Nam	Ống	5.250	500	2.625.000	Công ty Cổ Phần Dược Phẩm Trung Ương CPC1	
27	PP2400519459	G0717	4	Haloperidol 0,5%	Haloperidol	5mg/1 ml	Truyền	Dung dịch tiêm	Hộp 20 ống x 1ml	36 tháng	893110285600 (VD-28791-18)	Công ty Cổ phần Dược Danapha	Việt Nam	Ống	2.100	2.000	4.200.000	Công ty Cổ Phần Dược Danapha	
28	PP2400519460	G0718	4	Haloperidol 1,5 mg	Haloperidol	1,5mg	Uống	Viên nén	H/2 vỉ, 10 vỉ, 20 vỉ x 25 viên	36 tháng	893110215500 (VD-21294-14)	Công ty cổ phần dược phẩm Hà Tây	Việt Nam	Viên	95	350.000	33.250.000	Công ty Cổ Phần Dược Phẩm Trung Ương Codupha	

Sit	Mã phân (tổ)	Mã thuốc	Nhóm	Tên thuốc	Hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Quy cách	Hạn dùng	Số đăng ký	Cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Đơn giá (VNĐ)	Số lượng	Thành tiền (VNĐ)	Nhà thầu	Ngày hết hạn EU-GMP, tương đương EU-GMP hoặc PIC/s-GMP
29	PP2400519461	G0719	4	Haloperidol DWP 3mg	Haloperidol	3mg	Uống	Viên nén	Hộp 6 vi x 10 viên	36 tháng	VD-35950-22	Công ty cổ phần dược phẩm Wealpar	Việt Nam	Viên	399	150.000	59.850.000	Công ty TNHH Dược Phẩm Thế Anh	
30	PP2400519494	G0752	4	Levomepromazin 25 mg	Levomepromazin	25mg	Uống	Viên nén bao đường	Hộp 1 lo x 100 viên	36 tháng	VD-24685-16 (893110332924)	Công ty Cổ phần Dược Danapha	Việt Nam	Viên	550	150.000	82.500.000	Công ty Cổ Phần Dược Danapha	
31	PP2400519495	G0753	4	Levomepromazin DWP 50mg	Levomepromazin maleat	50mg	Uống	Viên nén	Hộp 6 vi x 10 viên	24 tháng	VD-35361-21	Công ty cổ phần dược phẩm Wealpar	Việt Nam	Viên	1.995	282.000	562.590.000	Công ty TNHH Dược Phẩm Thế Anh	
32	PP2400519508	G0766	4	Varogel S	Magnesi hydroxyd + nhôm hydroxyd	800,4mg + 611,76mg	Uống	Hỗn dịch uống	Hộp 20 gói 10ml	36 tháng	893100860924 (VD-26519-17)	Công ty TNHH Dược phẩm Shinpoong Daewoo	Việt Nam	Gói	2.730	310	846.300	Công ty TNHH Dược Phẩm Shinpoong Daewoo	
33	PP2400519531	G0789	4	Vinsolon	Methylprednisolon	40mg	Tiêm	Thuốc tiêm đông khô	Hộp 10 lo x 10 ống dùng mỗi pha tiêm	Lo thuốc tiêm đông khô: 36 tháng; ống dùng mỗi pha tiêm: 60 tháng	893110219923	Công ty Cổ phần Dược phẩm Vĩnh Phúc	Việt Nam	Lo	9.450	50	472.500	Công ty Cổ Phần Dược Phẩm Vĩnh Phúc	
34	PP2400519542	G0800	4	Maxxneuro-MZ 30	Mirtazapin	30mg	Uống	Viên nén bao phim	Hộp 1 vi, 3 vi, 10 vi x 10 viên	24 tháng	893110274123 (VD-30294-18)	Công ty CPDP Ampharco U.S.A	Việt Nam	Viên	888	16.100	14.296.800	Công ty Cổ Phần Dược Phẩm Ampharco U.S.A	
35	PP2400519600	G0858	4	Oxcarbazepin DWP 300mg	Oxcarbazepin	300mg	Uống	Viên nén bao phim	Hộp 3 vi x 10 viên; Hộp 6 vi x 10 viên	36 tháng	893114286024	Công ty cổ phần dược phẩm Wealpar	Việt Nam	Viên	3.780	37.440	141.523.200	Công ty TNHH Dược Phẩm Thế Anh	
36	PP2400519611	G0869	4	Mypara	Paracetamol (acetaminophen)	500mg	Uống	Viên nén sủi bọt	Hộp 20 vi x 4 viên	24 tháng	893100101423 (VD-23873-15)	Công ty Cổ phần S.P.M Danapha	Việt Nam	Viên	550	500	275.000	Công ty Cổ Phần Dược - Vật Tư Y Tế Kon Tum	
37	PP2400519629	G0887	4	DANAPHIA PVP- IODINE 10%	Povidon iod	10g/100ml	Dùng ngoài	Dung dịch dùng ngoài	Hộp 1 lo x 100ml	24 tháng	893100011600	Công ty Cổ phần Dược Danapha	Việt Nam	Lo	12.500	50	625.000	Công ty Cổ Phần Dược Danapha	
38	PP2400519639	G0897	4	Agrisdon 2	Risperiden	2mg	Uống	Viên nén bao phim	Hộp 3 vi, 10 vi x 10 viên	36 tháng	893110205300 (VD-33373-19)	CN Cty CPDP Agimexpharm - Nhà máy SX DP Agimexpharm	Việt Nam	Viên	370	89.700	33.189.000	Công ty Cp Dược Phẩm Agimexpharm	
39	PP2400519670	G0928	4	Cotrimoxazol 480mg	Sulfamethoxazol + Trimethoprim	400mg + 80mg	Uống	Viên nén	Hộp 20 vi x 20 viên	36 tháng	893110159324	Công ty CPDP Minh Dân	Việt Nam	Viên	230	1.200	276.000	Công ty Cổ Phần Dược Phẩm Minh Dân	
40	PP2400519694	G0952	4	Epilona DR	Natri valproat	500mg	Uống	Viên nén bao tan trong ruột	Hộp 10 vi x 10 viên	36 tháng	893114258824	Công ty TNHH Sinh Dược phẩm Hera	Việt Nam	Viên	2.800	370.000	1.036.000.000	Công ty Cổ Phần Amephaco	

Stt	Mã phân (0)	Mã thuốc	Nhóm	Tên thuốc	Hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Quy cách	Hạn dùng	Số đăng ký	Cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Đơn giá (VNĐ)	Số lượng	Thành tiền (VNĐ)	Nhà thầu	Ngày hết hạn EU-GMP, tương đương EU-GMP hoặc PIC/s-GMP
41	PP2400519695	G0953	4	Milepsy 200	Valproat natri	200mg	Uống	Viên nén bao phim tan trong ruột	Hộp 3 vỉ, 5 vỉ, 10 vỉ, 20 vỉ x 10 viên	36 tháng	893110618424 (VD-33912-19)	Công ty TNHH liên doanh Hasan-Dermapharm	Việt Nam	Viên	1.848	176.060	325.358.880	Công ty TNHH Dược Phẩm Việt Đức	
42	PP2400519699	G0957	4	Vinphaton	Vinpocetin	5mg	Uống	Viên nén	Hộp 50 vỉ x 25 viên	36 tháng	893110306223 (VD-29910-18)	Công ty Cổ phần Dược phẩm Vĩnh Phúc	Việt Nam	Viên	245	10.000	2.450.000	Công ty Cổ phần Dược phẩm Vĩnh Phúc	
43	PP2400519704	G0962	4	Ceteconeurovit Fort	Vitamin B1 + B6 + B12	250mg + 250mg + 1000mcg	Uống	Viên nén bao phim	Hộp 10 vỉ x 10 viên	36 tháng	893100211024 (VD-28168-17)	Công ty Cổ phần Dược Trung ương 3	Việt Nam	Viên	1.550	431.500	668.825.000	Công ty Cổ phần Dược Trung ương 3	
44	PP2400519706	G0964	4	Agri-Neurin	Vitamin B1 + B6 + B12	125mg + 125mg + 125mcg	Uống	Viên nén bao phim	Hộp 10 vỉ x 10 viên	24 tháng	893110201024 (VD-23485-15)	CN Cty CPDP Agimexpharm - Nhà máy SX DP Agimexpharm	Việt Nam	Viên	226	300.000	67.800.000	Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm	
45	PP2400519737	G0995	5	Garnotal Inj	Natri phenobarbital	200mg/2 ml	Tiêm	Dung dịch tiêm	Hộp 20 ống x 2ml	24 tháng	VD-16785-12	Công ty Cổ phần Dược Danapha	Việt Nam	Ống	8.820	500	4.410.000	Công ty Cổ phần Dược Danapha	
Tổng số mặt hàng: 45																	7.407.220.840		

Ghi chú:

Tất cả các danh mục nêu trên đều có tỷ lệ tùy chọn mua thêm là 30%

Đối với các cơ sở y tế: Số lượng tùy chọn mua thêm không vượt quá 30% của số lượng thuốc tương ứng đã được phân bổ